

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG TÍN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2021/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2021/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Đình T, sinh năm 1959

HKTT: P.212 c5, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Trú tại: thôn Vĩnh Lộc, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1962

HKTT: P.212 c5, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Trú tại: thôn Vĩnh Lộc, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lương Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Lương Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lương Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng T có 01 con chung là Lương Thị Thu Trang, sinh ngày 15/7/1985 (Đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lương Đình T tự nguyện nộp 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng ông T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012616 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Trả lại ông T 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Tuyết Nhung**